



Bài tập TIMO: Hàng chục, hàng đơn vị (có lời giải)

12 bài · Lớp 1, 2, 3 · đáp án và lời giải ở cuối

Họ tên _____

Ngày _____



Luyện thêm dạng này trong app Karotto: có giọng đọc đề, gợi ý khi bí. Quét mã hoặc vào playkarotto.com

Lớp 1

1 Có bao nhiêu số có hai chữ số mà chữ số hàng chục là 9?

Đáp số: _____

2 Có bao nhiêu số có hai chữ số mà hai chữ số giống nhau?

Đáp số: _____

3 Số nhỏ nhất có hai chữ số giống nhau là số nào?

Đáp số: _____

4 Có bao nhiêu số có hai chữ số mà chữ số hàng đơn vị nhỏ hơn 5?

Đáp số: _____

Lớp 2

5 Có bao nhiêu số lẻ có hai chữ số?

Đáp số: _____

6 Có bao nhiêu số có hai chữ số mà chữ số hàng đơn vị lớn hơn 2?

Đáp số: _____

7 Có bao nhiêu số có hai chữ số mà chữ số hàng chục hơn chữ số hàng đơn vị 1?

Đáp số: _____

8 Có bao nhiêu số có hai chữ số mà chữ số hàng đơn vị nhỏ hơn 5?

Đáp số: _____

Lớp 3

9 Có bao nhiêu số có hai chữ số mà có chữ số 3?

Đáp số: _____

10 Có bao nhiêu số có hai chữ số mà không có chữ số 0?

Đáp số: _____

11 Có bao nhiêu số có hai chữ số khác nhau mà có chữ số 5?

Đáp số: _____

12 Có bao nhiêu số có hai chữ số mà có chữ số 1?

Đáp số: _____

Đáp án và lời giải: Hàng chục, hàng đơn vị

1. Đáp số: 10 · Lớp 1

Cách nghĩ: Chữ số nào bị cố định? Chữ số nào được chọn tự do?

Lời giải: Hàng đơn vị có 10 cách chọn, từ 0 đến 9. Các số đó là 90, 91, ... cho tới 99: có 10 số.

2. Đáp số: 9 · Lớp 1

Cách nghĩ: Chữ số nào bị cố định? Chữ số nào được chọn tự do?

Lời giải: Các số đó là 11, 22, 33, ... cho tới 99: có 9 số.

3. Đáp số: 11 · Lớp 1

Cách nghĩ: Chữ số nào bị cố định? Chữ số nào được chọn tự do?

Lời giải: Số 10 có hai chữ số khác nhau. Số tiếp theo là 11, hai chữ số giống nhau.

4. Đáp số: 45 · Lớp 1

Cách nghĩ: Chữ số nào bị cố định? Chữ số nào được chọn tự do?

Lời giải: Hàng đơn vị có 5 cách chọn: 0, 1, 2, 3, 4. Mỗi cách có 9 số. 5 lần 9 bằng 45.

5. Đáp số: 45 · Lớp 2

Cách nghĩ: Số lẻ có chữ số cuối là 1, 3, 5, 7 hoặc 9.

Lời giải: Mỗi hàng chục có 5 số lẻ. Có 9 hàng chục, từ 1 đến 9: 9 lần 5 bằng 45.

6. Đáp số: 63 · Lớp 2

Cách nghĩ: Chữ số nào bị cố định? Chữ số nào được chọn tự do?

Lời giải: Hàng đơn vị có 7 cách chọn: 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Mỗi cách có 9 số. 7 lần 9 bằng 63.

7. Đáp số: 9 · Lớp 2

Cách nghĩ: Chữ số nào bị cố định? Chữ số nào được chọn tự do?

Lời giải: Các số đó là 10, 21, 32, 43, 54, 65, 76, 87, 98: có 9 số.

8. Đáp số: 45 · Lớp 2

Cách nghĩ: Chữ số nào bị cố định? Chữ số nào được chọn tự do?

Lời giải: Hàng đơn vị có 5 cách chọn: 0, 1, 2, 3, 4. Mỗi cách có 9 số. 5 lần 9 bằng 45.

9. Đáp số: 18 · Lớp 3

Cách nghĩ: Chữ số nào bị cố định? Chữ số nào được chọn tự do?

Lời giải: Chữ số 3 ở hàng đơn vị: 9 số. Ở hàng chục: 10 số. Số 33 bị đếm hai lần: 9 cộng 10 trừ 1 bằng 18.

10. Đáp số: 81 · Lớp 3

Cách nghĩ: Chữ số nào bị cố định? Chữ số nào được chọn tự do?

Lời giải: Hàng chục có 9 cách, hàng đơn vị có 9 cách. 9 lần 9 bằng 81.

11. Đáp số: 17 · Lớp 3

Cách nghĩ: Chữ số nào bị cố định? Chữ số nào được chọn tự do?

Lời giải: Chữ số 5 ở hàng đơn vị, hàng chục khác 5: 8 số. Chữ số 5 ở hàng chục, hàng đơn vị khác 5: 9 số. 8 cộng 9 bằng 17.

12. Đáp số: 18 · Lớp 3

Cách nghĩ: Chữ số nào bị cố định? Chữ số nào được chọn tự do?

Lời giải: Chữ số 1 ở hàng đơn vị: 9 số. Ở hàng chục: 10 số. Số 11 bị đếm hai lần: 9 cộng 10 trừ 1 bằng 18.